

## **KẾ HOẠCH**

### **Phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2021**

Thực hiện Quyết định số 1246/QĐ-TTg ngày 14/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030; Kế hoạch số 07/KH-BCĐ ngày 06/11/2020 của Ban Chỉ đạo xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội, phòng, chống HIV/AIDS thành phố Hà Nội (Ban Chỉ đạo 138 Thành phố) về kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội, UBND thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2021, như sau:

#### **I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

Đẩy mạnh các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS để giảm số người mới nhiễm HIV và tử vong liên quan AIDS, chấm dứt dịch AIDS tại Việt Nam vào năm 2030, giảm tối đa tác động của dịch HIV/AIDS đến sự phát triển kinh tế - xã hội.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

- a) 90% người nhiễm HIV biết tình trạng nhiễm HIV của mình.
- b) 90% người nhiễm HIV trong diện quản lý được điều trị ARV.
- c) 95% bệnh nhân điều trị ARV có tải lượng vi rút HIV dưới ngưỡng ức chế.

##### **3. Các chỉ tiêu**

- a) 2.030 người nhiễm HIV mới được phát hiện năm 2021.
- b) 80% người nghiện chích ma túy tiếp cận với chương trình bơm kim tiêm; 60% phụ nữ mại dâm được tiếp cận với chương trình bao cao su; 60% nam có quan hệ tình dục đồng giới tiếp cận với chương trình bao cao su và chất bôi trơn.
- c) 6.500 người nghiện các chất dạng thuốc phiện được điều trị thay thế bằng thuốc Methadone hoặc Buprenorphine.
- d) 70% người dân trong độ tuổi từ 15-49 tuổi có hiểu biết đầy đủ về HIV/AIDS và không phân biệt đối xử với người nhiễm HIV/AIDS.
- e) Hoàn thành 300 mẫu giám sát trọng điểm theo quy định của Bộ Y tế.
- g) 17.000 người nhiễm HIV/AIDS được điều trị bằng thuốc kháng vi rút (ARV).

- h) 2.000 người nhiễm HIV bắt đầu được điều trị bằng thuốc ARV.
- i) 80% bệnh nhân đang điều trị ARV được làm xét nghiệm tải lượng HIV trong theo dõi điều trị ARV trong đó 95% bệnh nhân được làm xét nghiệm tải lượng vi rút có kết quả tải lượng vi rút HIV dưới ngưỡng ức chế (< 1.000 Cp/ml).
- k) 7.680 người được điều trị dự phòng trước phơi nhiễm bằng thuốc kháng HIV (PrEP).
- l) 6.572 bệnh nhân được cấp thuốc ARV qua nguồn bảo hiểm y tế.
- m) 75% người nhiễm đang điều trị HIV/AIDS hoàn thành điều trị dự phòng Lao bằng INH, 92% bệnh nhân đồng nhiễm Lao/HIV được điều trị đồng thời cả lao và ARV.
- n) 98% phụ nữ mang thai nhiễm HIV được điều trị thuốc ARV.
- o) 100% trẻ sinh ra từ mẹ nhiễm HIV được điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con bằng thuốc ARV và xét nghiệm, chẩn đoán sớm tình trạng nhiễm HIV của trẻ.
- p) 100% cán bộ phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp được điều trị dự phòng bằng thuốc ARV.

## **II. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Nhóm giải pháp về dự phòng lây nhiễm HIV**

- a) Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác thông tin, giáo dục, truyền thông
  - Truyền thông đại chúng: Mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS, xây dựng, đăng tải các video clip, banner ảnh tĩnh, biểu ngữ cô đọng...; tuyên truyền trên các báo điện tử có lượng người xem lớn; sản xuất tin, bài, phóng sự, phim tài liệu thông điệp đăng, phát trên các phương tiện thông tin đại chúng;
  - Truyền thông dựa trên nền tảng công nghệ: Sản xuất các video clip, phim ngắn, thông tin để tuyên truyền trên nền tảng công nghệ số của các mạng xã hội;
  - Tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở: Đẩy mạnh tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS trên các hình thức thông tin cơ sở (đài truyền thanh, bảng tin công cộng, bảng tin điện tử, tuyên truyền viên và báo cáo viên cơ sở, tài liệu thông tin cơ sở).
- b) Giảm kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan đến HIV
  - Đổi mới tư duy truyền thông phòng, chống HIV/AIDS, không truyền thông hù dọa; huy động người nhiễm HIV và người thuộc nhóm có hành vi nguy cơ cao tham gia vào các hoạt động truyền thông;
  - Nâng cao kiến thức về giảm kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan đến HIV tại gia đình, cộng đồng, nơi học tập, nơi làm việc. Triển khai các giải pháp đồng bộ để giảm kỳ thị, phân biệt đối xử liên quan đến HIV tại các cơ sở y tế;
  - Khuyến khích sự tham gia của các nhóm cộng đồng, người nhiễm HIV

vào quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và theo dõi giám sát việc thực hiện các hoạt động giảm kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan đến HIV.

c) Mở rộng, đổi mới các biện pháp can thiệp giảm hại, dự phòng lây nhiễm HIV

- Tập trung triển khai các can thiệp dự phòng lây nhiễm HIV cho các nhóm có nguy cơ nhiễm HIV cao, người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy, nam quan hệ tình dục đồng giới, người chuyển giới nữ, phụ nữ bán dâm và bạn tình, bạn tiêm chích của người nhiễm HIV;

- Đa dạng hóa các mô hình cung cấp bao cao su và bơm kim tiêm miễn phí phù hợp với nhu cầu của người sử dụng, kết hợp với mở rộng cung cấp bao cao su, bơm kim tiêm qua kênh thương mại;

- Đổi mới và nâng cao chất lượng điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Mở rộng các mô hình điều trị, cấp phát thuốc tại tuyến cơ sở. Thí điểm và nhân rộng mô hình cấp phát thuốc điều trị mang về nhà. Đẩy mạnh các mô hình can thiệp cho người sử dụng ma túy tổng hợp, người sử dụng ma túy dạng kích thích Amphetamine (ATS) và người sử dụng đa ma túy;

- Mở rộng điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV bằng thuốc ARV (PrEP) cho các nhóm có hành vi nguy cơ cao qua hệ thống y tế nhà nước và tư nhân. Triển khai điều trị dự phòng sau phơi nhiễm HIV bằng thuốc ARV (PEP);

- Cung cấp dịch vụ khám và điều trị phối hợp các nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục cho các nhóm có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV qua quan hệ tình dục. Xây dựng các mô hình cung cấp dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV toàn diện, liên tục, kết nối với các dịch vụ y tế và hỗ trợ xã hội khác.

## **2. Nhóm giải pháp về tư vấn xét nghiệm HIV**

a) Xét nghiệm sàng lọc HIV

- Đa dạng hóa dịch vụ tư vấn và xét nghiệm HIV. Đẩy mạnh xét nghiệm HIV trong cơ sở y tế, mở rộng xét nghiệm HIV tại cộng đồng, xét nghiệm HIV lưu động và tự xét nghiệm HIV;

- Triển khai các mô hình tư vấn xét nghiệm HIV phù hợp với từng nhóm có hành vi nguy cơ cao, gồm người sử dụng ma túy, nam quan hệ tình dục đồng giới, người chuyển giới, phụ nữ bán dâm, phạm nhân; mở rộng triển khai xét nghiệm HIV cho bạn tình, bạn chích của người nhiễm HIV; xét nghiệm HIV cho phụ nữ mang thai;

- Ứng dụng các kỹ thuật, sinh phẩm xét nghiệm mới, phương pháp lấy mẫu mới trong chẩn đoán nhiễm HIV, xác định những người có hành vi nguy cơ cao để triển khai các biện pháp can thiệp phù hợp phòng lây nhiễm HIV;

b) Mở rộng các phòng xét nghiệm được phép khẳng định HIV, đặc biệt là ở tuyến huyện khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa để trả kết quả xét nghiệm khẳng định HIV dương tính cho người được xét nghiệm trong thời gian sớm

nhất. Thường xuyên cập nhật các phương pháp xét nghiệm khẳng định HIV dương tính.

c) Bảo đảm chất lượng xét nghiệm HIV thông qua các hoạt động nội kiểm, ngoại kiểm, giám sát hỗ trợ kỹ thuật, kiểm định chất lượng phòng xét nghiệm nhằm nâng cao chất lượng tư vấn xét nghiệm HIV. Bảo đảm và duy trì các phòng xét nghiệm tham chiếu quốc gia về HIV/AIDS.

d) Đẩy mạnh các biện pháp để chuyển gửi thành công người nhiễm HIV từ dịch vụ tư vấn xét nghiệm HIV đến dịch vụ chăm sóc, điều trị bằng thuốc kháng vi rút HIV.

### **3. Nhóm giải pháp về điều trị, chăm sóc người nhiễm HIV**

#### **a) Mở rộng độ bao phủ dịch vụ điều trị HIV/AIDS**

- Điều trị bằng thuốc kháng vi rút HIV (thuốc ARV) cho những người nhiễm HIV ngay sau khi được chẩn đoán xác định. Mở rộng điều trị HIV/AIDS tại các trại tạm giam, nhà tạm giữ, cơ sở cai nghiện ma túy, các tổ chức tôn giáo, tổ chức xã hội và các tổ chức hợp pháp khác. Huy động sự tham gia của y tế tư nhân trong điều trị HIV/AIDS;

- Lòng ghép dịch vụ điều trị HIV/AIDS vào hệ thống khám bệnh, chữa bệnh. Phân cấp điều trị HIV/AIDS về tuyến y tế cơ sở; mở rộng chăm sóc và điều trị HIV/AIDS tại tuyến xã, chăm sóc người bệnh HIV/AIDS tại nhà, tại cộng đồng;

- Tăng cường tư vấn và xét nghiệm HIV cho phụ nữ mang thai; điều trị ngay thuốc ARV cho phụ nữ mang thai nhiễm HIV; chẩn đoán sớm, quản lý và điều trị cho trẻ sinh ra từ mẹ nhiễm HIV;

- Tăng cường dự phòng, phát hiện và điều trị các bệnh đồng nhiễm với HIV/AIDS, gồm lao, viêm gan B, C và các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

#### **b) Nâng cao chất lượng điều trị HIV/AIDS**

- Cập nhật kịp thời hướng dẫn chăm sóc và điều trị HIV/AIDS, thực hiện tối ưu hóa phác đồ điều trị HIV/AIDS theo các khuyến cáo mới của Bộ Y tế; bảo đảm điều trị an toàn, hiệu quả; cung cấp dịch vụ điều trị HIV/AIDS phù hợp với tình trạng của người bệnh; tăng cường quản lý, theo dõi và hỗ trợ tuân thủ điều trị HIV/AIDS;

- Mở rộng các hoạt động cải thiện chất lượng điều trị HIV/AIDS, lòng ghép vào hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện; mở rộng độ bao phủ các xét nghiệm theo dõi điều trị HIV/AIDS;

- Tăng cường các hoạt động dự phòng và giám sát HIV kháng thuốc; theo dõi, đánh giá và ngăn chặn các phản ứng có hại của thuốc ARV trong điều trị HIV/AIDS; lòng ghép theo dõi cảnh báo sớm HIV kháng thuốc vào quản lý chất lượng điều trị HIV/AIDS.

### **4. Nhóm giải pháp về giám sát dịch HIV/AIDS, theo dõi, đánh giá và nghiên cứu khoa học**

a) Triển khai thu thập, tổng hợp số liệu hoạt động phòng, chống HIV/AIDS toàn thành phố định kỳ; nâng cao chất lượng và sử dụng số liệu cho xây dựng chính sách, lập kế hoạch và đánh giá hiệu quả hoạt động phòng, chống HIV/AIDS;

b) Thiết lập hệ thống giám sát ca bệnh từ khi xác định nhiễm HIV cho đến tham gia điều trị, chuyển đổi cơ sở điều trị, chất lượng điều trị, tuân thủ điều trị và tử vong (nếu xảy ra) đối với từng người nhiễm HIV. Lập bản đồ, xác định các khu vực lây nhiễm HIV cao, xây dựng hệ thống thông tin cảnh báo dịch để chỉ đạo, triển khai các biện pháp kiểm soát lây nhiễm HIV kịp thời;

c) Tiếp tục duy trì hoạt động giám sát trọng điểm HIV, STI và giám sát hành vi lây nhiễm HIV phù hợp. Áp dụng kỹ thuật chẩn đoán mới nhiễm trong giám sát trọng điểm để đánh giá và ước tính nguy cơ lây nhiễm HIV trong các nhóm có hành vi nguy cơ cao, đặc biệt là nhóm MSM;

d) Nghiên cứu và áp dụng phương pháp ước tính quần thể có hành vi nguy cơ cao và dự báo dịch HIV/AIDS phù hợp tình hình mới. Đánh giá hiệu quả các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS. Tăng cường chia sẻ và sử dụng dữ liệu trong phòng, chống HIV/AIDS;

e) Triển khai các nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ trong triển khai các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS.

### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH**

#### **1. Dự phòng và can thiệp giảm tác hại**

##### **1.1. Thông tin giáo dục truyền thông phòng, chống HIV/AIDS**

- Tổ chức các hoạt động truyền thông trực tiếp bằng nhiều hình thức, phù hợp với từng nhóm đối tượng:

+ Đối tượng ưu tiên truyền thông: Người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy; Người nhiễm HIV; Người có quan hệ tình dục đồng giới; người bán dâm, mua dâm; Người có quan hệ tình dục với các đối tượng trên, vợ, chồng, bạn tình, bạn chích của người nhiễm HIV.

+ Đối tượng truyền thông khác: Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, bao gồm phụ nữ mang thai; Gia đình có người nhiễm HIV; Người dân ở các huyện ngoại thành; Người thuộc nhóm người di biến động; Lãnh đạo đảng, chính quyền địa phương các cấp.

- Đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền như tuyên truyền trên báo chí và hệ thống thông tin cơ sở; tuyên truyền cổ động trực quan (pano, áp phích...); xây dựng video clip, phóng sự; tuyên truyền trên mạng xã hội. Cung cấp thông tin, kiến thức và tài liệu tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS trên Cổng/Trang thông tin điện tử của ngành Y tế và các cơ quan, đơn vị Thành phố.

- Xây dựng tài liệu truyền thông về HIV/AIDS với nội dung và thông điệp phù hợp với nhóm đối tượng, truyền tải các thông điệp mới có tính tích cực để giảm kỳ thị phân biệt đối xử của cộng đồng với HIV/AIDS và sự tự kỳ thị của người nhiễm HIV.

- Triển khai các hoạt động giảm kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan đến HIV trong các cơ sở y tế thuộc ngành Y tế Hà Nội theo Chỉ thị số 10/CT - BYT ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Bộ Y tế.

- Tăng cường truyền thông phòng, chống HIV/AIDS nhân sự kiện, đặc biệt là Tháng cao điểm dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con và Tháng hành động quốc gia và Ngày Thế giới phòng, chống HIV/AIDS.

- Tổ chức cung cấp thông tin tình hình dịch HIV/AIDS và các văn bản chỉ đạo, định hướng về phòng chống HIV/AIDS cho phóng viên, cộng tác viên các cơ quan thông tấn báo chí, truyền thông của Trung ương và Hà Nội.

- Thực hiện phong trào toàn dân phòng, chống HIV/AIDS tại cộng đồng dân cư; Mô hình các tổ chức tôn giáo, tổ chức xã hội tham gia phòng, chống HIV/AIDS và các mô hình dựa vào cộng đồng khác.

## **1.2. Can thiệp giảm tác hại**

*1.2.1. Can thiệp giảm tác hại cho nhóm người nguy cơ cao: nghiện chích ma túy, phụ nữ mại dâm, nam có quan hệ tình dục đồng giới, vợ/chồng/bạn tình, bạn chích của người nhiễm HIV*

- Tiếp tục thực hiện chương trình bơm kim tiêm, bao cao su, đẩy mạnh việc phát miễn phí qua tuyên truyền viên đồng đẳng, các hộp bơm kim tiêm cố định, cộng tác viên, cơ sở xét nghiệm, điều trị HIV/AIDS.

- Tăng cường kết nối, phối hợp và quản lý các tổ chức, các dự án triển khai hoạt động phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn Thành phố.

- Tăng cường năng lực cho cán bộ chuyên trách phòng, chống HIV/AIDS, đồng đẳng viên, cộng tác viên, tình nguyện viên tại các quận/huyện/thị xã, xã/phường/thị trấn thông qua tập huấn, đào tạo và đào tạo lại về các can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV với các thông điệp truyền thông và chiến lược can thiệp mới; các kỹ năng tiếp cận, truyền thông, giới thiệu chuyển gửi khách hàng tiếp cận dịch vụ y tế.

- Tuyên truyền về phòng, chống HIV/AIDS và chương trình can thiệp giảm tác hại trong các cơ sở cai nghiện ma túy thuộc ngành Lao động, Thương binh và Xã hội, các cơ sở điều trị Methadone của ngành Y tế, các trại giam, tại tạm giam của ngành Công an.

- Truyền thông trực tiếp cho các nhóm đối tượng có hành vi nguy cơ cao nhằm tăng cường kiến thức dự phòng lây nhiễm HIV và chương trình can thiệp giảm tác hại, giới thiệu các dịch vụ xét nghiệm HIV, khám và chữa các bệnh lây truyền qua đường tình dục và các dịch vụ khác có liên quan.

- Triển khai điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV bằng thuốc kháng HIV (PrEP).

- Phối hợp các hoạt động dự phòng, điều trị HIV/AIDS với các hoạt động hỗ trợ xã hội khác.

*1.2.2. Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế*

- Duy trì và mở rộng điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; triển khai cấp phát thuốc thay thế theo quy định; thí điểm và mở rộng điều trị Buprenorphine thu dung bệnh nhân điều trị thực hiện chỉ tiêu giao hàng năm.

- Đảm bảo cung ứng đủ thuốc Methadone cho các cơ sở điều trị Methadone trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Tăng cường công tác truyền thông chương trình Methadone: truyền thông trực tiếp về lợi ích của chương trình điều trị Methadone cho đối tượng đích (người nghiện chích ma túy), tình nguyện viên, cộng tác viên tham gia chương trình phòng, chống HIV/AIDS, ma túy tại cộng đồng dân cư ở xã/phường trọng điểm tại các quận, huyện, thị xã.

- Đào tạo, tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ tham gia hoạt động điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone/Buprenorphine và các chiến lược can thiệp mới.

- Chỉ đạo các Cơ sở điều trị Methadone tăng cường công tác khám, tư vấn và điều trị cho bệnh nhân để giảm tình trạng phối hợp sử dụng ma túy tổng hợp trên bệnh nhân điều trị Methadone. Mở rộng triển khai Cơ sở cấp phát thuốc Methadone tại các xã, phường, thị trấn theo nhu cầu thực tế của các quận, huyện, thị xã.

- Hỗ trợ kỹ thuật định kỳ/đột xuất hoặc theo yêu cầu của cơ sở đảm bảo thực hiện quy trình điều trị và hội chẩn ca bệnh khó theo đúng qui định hiện hành.

- Đoàn Liên ngành định kỳ hoặc đột xuất giám sát, kiểm tra quy trình chuyên môn theo đúng qui định hiện hành.

- Duy trì vận hành phần mềm quản lý bệnh nhân điều trị Methadone.

- Đảm bảo và nâng cao chất lượng điều trị, lồng ghép tối đa các dịch vụ hướng tới chăm sóc toàn diện cho người bệnh tham gia điều trị.

*(Chỉ tiêu điều trị Methadone theo Phụ lục 1 đính kèm).*

## **2. Xét nghiệm và giám sát dịch HIV/AIDS**

### **2.1. Tư vấn xét nghiệm HIV**

- Mở rộng xét nghiệm tại cộng đồng: Triển khai tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng do nhân viên y tế xã, phường, cộng tác viên thực hiện, phối hợp chặt chẽ với các dự án, tổ chức phi chính phủ, tổ chức cộng đồng đang triển khai hoạt động này tại địa bàn để tăng cường phát hiện người nhiễm HIV mới.

- Tăng cường tư vấn xét nghiệm HIV tại các cơ sở y tế: Đẩy mạnh tư vấn xét nghiệm HIV tại 30/30 trung tâm y tế quận, huyện, thị xã; Triển khai tư vấn xét nghiệm HIV tại 579/579 xã, phường, mở rộng hoạt động tư vấn xét nghiệm HIV tại các bệnh viện trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Về đối tượng tư vấn xét nghiệm: Tập trung triển khai hoạt động thông báo và tư vấn xét nghiệm HIV cho nhóm bạn tình, bạn chích của người nhiễm HIV, con sinh ra từ mẹ nhiễm HIV. Tiếp tục triển khai tư vấn xét nghiệm cho 08 đối

tượng đích được quy định tại Thông tư 01/2015/TT-BYT về việc Hướng dẫn tư vấn phòng, chống HIV/AIDS tại cơ sở y tế: a) Người có hành vi nguy cơ cao; b) Người mắc bệnh lao; c) Người mắc các nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục; d) Người nhiễm vi rút viêm gan C; đ) Phụ nữ mang thai; e) Con của người nhiễm HIV; g) Người phơi nhiễm với HIV; h) Người bệnh đã được khám lâm sàng và xét nghiệm cận lâm sàng nhưng không phát hiện được nguyên nhân gây bệnh hoặc có các triệu chứng lâm sàng nghi ngờ nhiễm HIV.

- Hình thức xét nghiệm: Tiếp tục duy trì các hình thức xét nghiệm cố định tại các cơ sở y tế; Tăng cường xét nghiệm lưu động ngoài cộng đồng bằng kỹ thuật lấy máu mao mạch đầu ngón tay hoặc tự xét nghiệm bằng que thử Oraquick.

- Đảm bảo vật tư hóa chất cho hoạt động xét nghiệm, tập huấn xét nghiệm.
- Duy trì 01 phòng xét nghiệm khẳng định đạt tiêu chuẩn ISO 15189.
- Đảm bảo chất lượng xét nghiệm phòng xét nghiệm.
- Sửa chữa, hiệu chuẩn, thiết bị chuyên môn phục vụ hoạt động.
- Giám sát quy trình thu thập, bảo quản, vận chuyển mẫu bệnh phẩm xét nghiệm CD4, Tải lượng vi rút HIV tại các cơ sở điều trị HIV/AIDS (1 đợt/năm).
- Tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về kỹ thuật xét nghiệm huyết thanh học test nhanh sàng lọc HIV tại các cơ sở Y tế trên địa bàn thành phố Hà Nội.
- Tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về kỹ năng tư vấn xét nghiệm HIV tại các cơ sở Y tế trên địa bàn thành phố Hà Nội.
- Tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về kỹ thuật lấy mẫu, bảo quản, vận chuyển mẫu xét nghiệm HIV cho các xét nghiệm khẳng định, CD4 và tải lượng vi rút.

- Giao ban mạng lưới về công tác xét nghiệm HIV tại 30 quận huyện.

*(Chỉ tiêu xét nghiệm, phát hiện người nhiễm HIV theo Phụ lục 2 đính kèm)*

## **2.2. Giám sát dịch tễ học HIV/AIDS**

- Triển khai thu thập, tổng hợp số liệu hoạt động phòng, chống HIV/AIDS toàn thành phố định kỳ.
- Sử dụng số liệu cho xây dựng chính sách, lập kế hoạch và đánh giá hiệu quả hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.
- Thiết lập hệ thống giám sát ca bệnh từ khi xác định nhiễm HIV cho đến tham gia điều trị, chuyển đổi cơ sở điều trị, chất lượng điều trị, tuân thủ điều trị và tử vong (nếu xảy ra) đối với từng người nhiễm HIV.
- Lập bản đồ, xác định các khu vực lây nhiễm HIV cao định kỳ hàng năm.
- Triển khai hoạt động giám sát trọng điểm HIV, STI và giám sát hành vi lây nhiễm HIV hàng năm theo quy định của Bộ Y tế.



- Nghiên cứu và áp dụng phương pháp ước tính quần thể có hành vi nguy cơ cao và dự báo dịch HIV/AIDS phù hợp tình hình mới.

- Tăng cường chia sẻ và sử dụng dữ liệu trong phòng, chống HIV/AIDS.

### **3. Điều trị HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con**

#### **3.1. Điều trị HIV/AIDS**

- Duy trì và nâng cao chất lượng điều trị HIV/AIDS bằng thuốc ARV tại các phòng khám ngoại trú (PKNT) điều trị HIV/AIDS, các cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và trại giam Bộ Công an trên địa bàn Hà Nội.

- Kết nối dịch vụ phòng chống HIV/AIDS (Tư vấn xét nghiệm, HIV/Lao, lây truyền mẹ con...) chuyển tiếp những người mới được chẩn đoán nhiễm HIV được điều trị ARV. Điều trị ARV sớm/ điều trị ARV trong ngày cho những trường hợp được chẩn đoán nhiễm HIV.

- Duy trì hoạt động cải thiện chất lượng chăm sóc điều trị HIV/AIDS (HIVQUAL), lồng ghép hoạt động cải tiến chất lượng chăm sóc điều trị HIV/AIDS vào hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện theo hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định số 174/QĐ-BYT ngày 18/1/2017 của Bộ Y tế.

- Triển khai xét nghiệm CD4, tải lượng HIV qua bảo hiểm y tế cho bệnh nhân đang điều trị ARV tại các cơ sở điều trị HIV/AIDS, các cơ sở điều trị duy trì tỷ lệ dưới ngưỡng ức chế trên 95%.

- Tăng cường hoạt động hỗ trợ kỹ thuật đối với các cơ sở điều trị HIV/AIDS về các hoạt động chuyên môn điều trị HIV/AIDS, dự trữ báo cáo thuốc ARV và cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh HIV/AIDS qua bảo hiểm y tế.

- Các cơ sở điều trị ARV cung cấp các dịch vụ khám chữa bệnh HIV qua bảo hiểm y tế. Tăng cường công tác tư vấn, vận động người nhiễm tham gia bảo hiểm y tế; đảm bảo 100% người nhiễm HIV đang điều trị ARV có thể bảo hiểm y tế.

- Thực hiện cấp thuốc ARV qua bảo hiểm y tế và đồng chi trả thuốc ARV tại các cơ sở điều trị.

*(Phụ lục 2,3: phân cấp chỉ tiêu điều trị ARV tại quận, huyện, thị xã và theo cơ sở điều trị)*

#### **3.2. Hoạt động phối hợp HIV/Lao**

- Kiện toàn ban điều phối HIV/Lao các tuyến. Tăng cường công tác tư vấn xét nghiệm HIV cho bệnh nhân lao. Đẩy mạnh hoạt động kết nối chuyển gửi bệnh nhân HIV nghi mắc lao sang phòng khám lao để được khám chẩn đoán bệnh lao và chuyển gửi bệnh nhân lao nhiễm HIV sang cơ sở điều trị HIV để được điều trị ARV.

- Hoàn thành lồng ghép quản lý và cung cấp dịch vụ HIV và Lao tại các bệnh viện và tuyến quận/huyện và xã/phường.

#### **3.3. Dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con**

- Phối hợp chặt chẽ giữa chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản và chương trình phòng, chống HIV/AIDS trong triển khai hoạt động dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.

- Thực hiện dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con tại các cơ sở y tế theo Quyết định số 5877/QĐ-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về việc “Hướng dẫn triển khai dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con tại các cơ sở y tế” nhằm loại trừ lây truyền HIV từ mẹ sang con.

- Thông tin, truyền thông, tư vấn về lợi ích của xét nghiệm HIV và điều trị ARV sớm cho phụ nữ có thai nhiễm HIV để dự phòng lây truyền cho con.

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng tháng cao điểm dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con từ Thành phố đến quận/huyện, xã/phường, tập trung vào việc phát hiện và điều trị ARV sớm phụ nữ mang thai nhiễm HIV và con của họ.

- Điều trị ngay cho phụ nữ mang thai nhiễm HIV và con của họ theo Quyết định 5456/QĐ-BYT ngày 20/11/2019 của Bộ Y tế về Hướng dẫn điều trị và chăm sóc HIV/AIDS.

- Cung ứng thuốc ARV đảm bảo tính sẵn có, dễ tiếp cận để điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.

- Xét nghiệm PCR chẩn đoán sớm tình trạng nhiễm HIV cho trẻ sinh ra từ mẹ nhiễm HIV theo đúng quy định

### **3.4. Công tác dự phòng phơi nhiễm do tai nạn rủi ro nghề nghiệp**

- Các cơ sở y tế đảm bảo thực hiện dự phòng phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp theo quyết định 5456/QĐ-BYT ngày 20/11/2019 của Bộ Y tế về Hướng dẫn điều trị và chăm sóc HIV/AIDS.

- Các phòng khám ngoại trú điều trị HIV/AIDS có trách nhiệm tiếp nhận và điều trị dự phòng phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp theo đúng quy định.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Y tế**

- Xây dựng các chỉ tiêu chính thực hiện Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS năm 2021 trên toàn Thành phố và từng quận, huyện, thị xã để làm cơ sở lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện hàng năm, trình UBND Thành phố phê duyệt.

- Triển khai công tác phòng, chống HIV/AIDS thực hiện Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS năm 2021 trên cơ sở các mục tiêu, chỉ tiêu chung đã được UBND Thành phố phê duyệt; hướng dẫn các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã triển khai Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS năm 2021 của địa phương, đơn vị.

- Phối hợp hướng dẫn, tăng cường kiểm tra, đôn đốc các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và chỉ đạo các đơn vị y tế huy động mọi nguồn lực để thực hiện các chỉ tiêu được giao.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu kế hoạch chi tiêu thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2021 trên cơ sở các nguồn từ các chương trình dự án quốc tế, chương trình mục tiêu y tế, kế hoạch đảm bảo tài chính cho phòng, chống HIV/AIDS của Thành phố, báo cáo UBND Thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan:

+ Hàng năm tổ chức chiến dịch truyền thông cùng với các hoạt động truyền thông thường xuyên về phòng, chống HIV/AIDS.

+ Thực hiện chương trình bơm kim tiêm, bao cao su, đẩy mạnh việc phát miễn phí qua tuyên truyền viên đồng đẳng, các hộp bơm kim tiêm cố định, cộng tác viên, cơ sở xét nghiệm, điều trị HIV/AIDS.

+ Thiết lập mạng lưới tiếp cận và tìm kiếm ca bệnh từ cộng đồng dân cư, hướng dẫn và theo dõi đôn đốc mạng lưới này hoạt động hiệu quả.

+ Tổ chức rà soát, nắm chắc số bệnh nhân nhiễm HIV chưa được điều trị bằng ARV và chuyển gửi tất cả các bệnh nhân đã được khẳng định nhiễm HIV đến các cơ sở điều trị theo quy định.

+ Thiết lập, kiện toàn và vận hành hệ thống các cơ sở tư vấn xét nghiệm HIV trên địa bàn Thành phố, bao gồm xét nghiệm tại cộng đồng, tại bệnh viện, trong các cơ sở khép kín; tổ chức xét nghiệm phát hiện HIV theo các hình thức cố định và lưu động; xét nghiệm HIV không do nhân viên y tế thực hiện, tự xét nghiệm... tại các xã, phường, thị trấn và các thôn, làng, khu phố.

- Thành lập và kiện toàn các cơ sở, đơn vị điều trị HIV tại các Trung tâm y tế, Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa Thành phố và quận, huyện, thị xã; Tổ chức thu dung bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS vào điều trị theo quy định của Bộ Y tế.

- Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố tổ chức đào tạo, tập huấn đảm bảo nguồn nhân lực; phối hợp với các tổ chức quốc tế, các nhà tài trợ cung ứng đủ sinh phẩm, hóa chất, vật tư và trang thiết bị thiết yếu nhằm đảm bảo cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn toàn Thành phố.

- Chủ động phối hợp với lực lượng Công an giữ gìn, đảm bảo an ninh trật tự tại nơi Cơ sở điều trị/Cơ sở cấp phát thuốc Methadone trú đóng. Thông báo kịp thời cho chính quyền địa phương, lực lượng Công an cơ sở các trường hợp bệnh nhân điều trị Methadone vi phạm quy định điều trị tại Nghị định số 90/2016/NĐ-CP để lập hồ sơ đi cai nghiện bắt buộc.

- Phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và truyền thông tiếp tục thực hiện Đề án phối hợp truyền thông phòng, chống HIV/AIDS và tệ nạn ma túy, mại dâm trên địa bàn thành phố Hà Nội.

## **2. Sở Lao động Thương binh và Xã hội**

- Phối hợp với Sở Y tế tổ chức, triển khai các hoạt động thực hiện Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2021 trong

các cơ sở cai nghiện (tìm kiếm ca bệnh, chăm sóc điều trị và chuyển tiếp điều trị người nhiễm HIV...).

- Chỉ đạo các các cơ sở cai nghiện duy trì và mở rộng điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện và các điều trị đa nghiện.

- Chỉ đạo ngành dọc đến tuyến Quận huyện, tuyến xã, phường phối hợp với các cơ quan y tế tổ chức triển khai các hoạt động tiếp cận và tìm kiếm, phát hiện người nhiễm HIV, đặc biệt là đối với những người thuộc các nhóm có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV trong cộng đồng.

### **3. Công an Thành Phố**

- Phối hợp với Sở Y tế tổ chức, triển khai các hoạt động thực hiện Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2021 trong các trại tạm giam (tìm kiếm ca bệnh, chăm sóc điều trị và chuyển tiếp điều trị người nhiễm HIV...) trong khuôn khổ các quy định hiện hành.

- Phối hợp với các Cơ sở điều trị Methadone theo dõi, quản lý số người nghiện ma túy của địa bàn đang điều trị tại các Cơ sở; tiếp nhận thông tin từ cơ sở điều trị Methadone các trường hợp bệnh nhân điều trị Methadone vi phạm quy định điều trị tại Nghị định số 90/2016/NĐ-CP để kịp thời lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc.

- Chỉ đạo các đơn vị thuộc Công an Thành phố, nhất là Công an xã, phường, thị trấn phối hợp, hỗ trợ các cơ quan y tế tổ chức triển khai các hoạt động tiếp cận và tìm kiếm, phát hiện người nhiễm HIV, đặc biệt là đối với những người thuộc các nhóm có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV trong cộng đồng.

- Chỉ đạo Công an các quận, huyện, thị xã có phương án phối hợp đảm bảo an ninh trật tự tại nơi Cơ sở điều trị/Cơ sở cấp phát thuốc Methadone trú đóng.

**4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế phân bổ nguồn vốn đầu tư ngân sách nhà nước; kêu gọi xã hội hóa; vận động tài trợ quốc tế và các nguồn vốn khác để triển khai các hoạt động thực hiện Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2021.

**5. Sở Tài chính:** Căn cứ vào kế hoạch được phê duyệt; trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế, Sở Tài chính phối hợp với Sở Y tế tổng hợp, tham mưu UBND Thành phố cân đối, bố trí nguồn kinh phí từ nguồn vốn sự nghiệp để thực hiện Kế hoạch theo quy định.

**6. Bảo hiểm xã hội Thành phố:** Chủ trì phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn các cơ quan trực thuộc thực hiện chi trả một số dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS qua hệ thống bảo hiểm; Đẩy mạnh và mở rộng việc cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh đối với người nhiễm HIV/AIDS thông qua Bảo hiểm y tế.

**7. Sở Thông tin và Truyền thông:** Phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn các cơ quan báo chí Thành phố, cơ quan báo chí Trung ương ký chương trình phối hợp công tác với Thành phố và chỉ đạo hệ

thống thông tin cơ sở tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS và công tác triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn Thành phố.

### **8. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tập trung chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố Hà Nội theo ngành, lĩnh vực được phân công quản lý và theo hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật của Sở Y tế, bao gồm các hướng dẫn thực hiện thực hiện Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2021.

- Phối hợp, hỗ trợ các đơn vị y tế triển khai các hoạt động chuyên môn thực hiện mục thực hiện Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2021.

- Tăng cường công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS, trong đó ưu tiên nội dung thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành biết và chủ động tiếp cận hoặc vận động người thân, bạn bè, đặc biệt là những người có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV tiếp cận các dịch vụ tiếp cận và tìm kiếm ca bệnh, tư vấn xét nghiệm và điều trị HIV/AIDS... khi có nhu cầu.

### **9. UBND các quận, huyện, thị xã**

- Xây dựng kế hoạch và theo dõi, kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2021 trên cơ sở Kế hoạch tương ứng của Sở Y tế, với những chỉ tiêu cụ thể giao cho từng xã, phường.

- Chỉ đạo cơ quan văn hóa và truyền thông trên địa bàn tổ chức truyền thông quảng bá về các hoạt động thực hiện thực hiện Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2021 và tuyên truyền, vận động người dân, đặc biệt là những người có hành vi nguy cơ cao tiếp cận và tham gia các hoạt động này.

- Chỉ đạo, giao nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, ban, ngành, đoàn thể; các xã, phường, thị trấn chủ động xây dựng kế hoạch và phối hợp với các đơn vị y tế trên địa bàn thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được giao, thực đẩy các hoạt động tiếp cận, tìm kiếm người nhiễm HIV, người có hành vi nguy cơ cao; tư vấn xét nghiệm phát hiện người nhiễm HIV, động viên người nhiễm HIV tham gia điều trị ARV.

- Bổ sung kinh phí địa phương cho các hoạt động thực hiện thực hiện Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2021 mà các chương trình, dự án trong nước và quốc tế chưa bao phủ hết như truyền thông, xét nghiệm HIV, mua thẻ bảo hiểm y tế cho người nhiễm HIV đặc biệt khó khăn. Đảm bảo 100% người nhiễm HIV sinh sống trên địa bàn có thể bảo hiểm y tế và tham gia điều trị ARV bằng thẻ bảo hiểm y tế.

**10. Đề nghị Ủy ban MTTQ thành phố Hà Nội và các đoàn thể Thành phố:** Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan chỉ đạo cấp cơ sở tăng cường các hoạt động truyền thông, vận động người nhiễm HIV và người có hành vi nguy cơ tiếp cận các dịch vụ tư vấn xét nghiệm HIV và điều trị HIV/AIDS.

UBND Thành phố đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các đoàn thể chính trị Thành phố phối hợp triển khai thực hiện; yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Kế hoạch hiệu quả, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2021.

**Nơi nhận:** ✱

- Các Bộ: Y tế, LĐTB&XH;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Phó Chủ tịch UBND Thành phố:
- Lê Hồng Sơn, Chủ Xuân Dũng;
- Ủy ban MTTQ VN Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUB: CVP, PCVP Đ.Q.Hùng;
- Phòng KGVX, TKBT. TH;
- Lưu: VT, KGVX<sub>(Ngọc)</sub>.

6067-14

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Chủ Xuân Dũng

**Phụ lục 1: Giao chỉ tiêu điều trị Methadone năm 2021 cho các quận, huyện, thị xã và các cơ sở điều trị (CSĐT)**  
*(Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch số 83.../KH-UBND ngày 29./3/2021 của UBND thành phố Hà Nội)*

STT	Quận/Huyện/Thị xã	Số bệnh nhân điều trị Methadone (theo Quận, Huyện, Thị xã)	Số bệnh nhân điều trị Methadone tại 18 Cơ sở điều trị
1	Ba Đình	220	Chưa có CSĐT
2	Ba Vì	310	330
3	Cầu Giấy	85	Chưa có CSĐT
4	Chương Mỹ	165	250
5	Đan Phượng	175	250
6	Đông Anh	200	250
7	Đống Đa	470	550
8	Gia Lâm	170	Chưa có CSĐT
9	Hà Đông	215	CSĐT thuộc TTYT quận Hà Đông: 250 CSĐT thuộc phòng khám đa khoa của TTKSBT HN: 350
10	Hai Bà Trưng	585	650
11	Hoài Đức	170	Chưa có CSĐT
12	Hoàn Kiếm	240	Chưa có CSĐT
13	Hoàng Mai	370	550
14	Long Biên	350	430
15	Mê Linh	253	Chưa có CSĐT
16	Mỹ Đức	160	Chưa có CSĐT
17	Phú Xuyên	120	250
18	Phúc Thọ	75	Chưa có CSĐT
19	Quốc Oai	90	Chưa có CSĐT
20	Sóc Sơn	275	CSĐT thuộc Cơ sở cai nghiện ma túy số 6 Hà Nội: 100
21	Sơn Tây	132	CSĐT thuộc TTYT thị xã Sơn Tây: 250 CSĐT thuộc Cơ sở cai nghiện ma túy số 7 Hà Nội: 100
22	Tây Hồ	160	400
23	Thạch Thất	140	Chưa có CSĐT

<b>STT</b>	<b>Quận/Huyện/Thị xã</b>	<b>Số bệnh nhân điều trị Methadone (theo Quận, Huyện, Thị xã)</b>	<b>Số bệnh nhân điều trị Methadone tại 18 Cơ sở điều trị</b>
24	Thanh Oai	160	Chưa có CSĐT
25	Thanh Trì	250	Chưa có CSĐT
26	Thanh Xuân	200	Chưa có CSĐT
27	Thường Tín	150	Chưa có CSĐT
28	Nam Từ Liêm	170	CSĐT thuộc TTYT quận Nam Từ Liêm: 350 CSĐT thuộc Cơ sở cai nghiện ma túy số 5 Hà Nội: 250
29	Bắc Từ Liêm	190	Chưa có CSĐT
30	Ứng Hòa	250	340
31	CSĐT mở mới (05 cơ sở)		600
<b>Tổng cộng</b>		<b>6.500</b>	<b>6.500</b>



**Phụ lục 2: Chỉ tiêu tư vấn xét nghiệm, phát hiện người nhiễm HIV và chuyển  
gửi HIV điều trị, phân bổ cho các quận, huyện, thị xã năm 2021  
(mục tiêu 90-90-95 thứ nhất và thứ 2)**

*(Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch số 83...../KH-UBND ngày 29./3/2021  
của UBND thành phố Hà Nội)*

TT	Quận/huyện/thị xã	Chỉ tiêu xét nghiệm đối tượng nguy cơ cao cho Trung tâm Y tế	Số dương tính mới cần phát hiện năm 2021	Số KH (+) được chuyển gửi đến cơ sở chăm sóc điều trị ARV
	<b>Tổng</b>	<b>32.179</b>	<b>2.030</b>	<b>1.827</b>
1	Ba Đình	930	123	113
2	Ba Vì	2.820	76	68
3	Bắc Từ Liêm	755	52	46
4	Cầu Giấy	750	31	28
5	Chương Mỹ	1.670	46	41
6	Đan Phượng	860	38	34
7	Đông Anh	1.320	42	38
8	Đống Đa	1.900	307	276
9	Gia Lâm	1.400	45	41
10	Hà Đông	670	90	81
11	Hai Bà Trưng	300	212	191
12	Hoài Đức	720	36	32
13	Hoàn Kiếm	1.340	69	62
14	Hoàng Mai	720	128	115
15	Long Biên	1.800	76	68
16	Mê Linh	1.020	39	35
17	Mỹ Đức	950	38	34
18	Nam Từ Liêm	2.380	87	78
19	Phú Xuyên	760	28	25
20	Phúc Thọ	500	33	30
21	Quốc Oai	820	30	27

<b>TT</b>	<b>Quận/huyện/thị xã</b>	<b>Chỉ tiêu xét nghiệm đối tượng nguy cơ cao cho Trung tâm Y tế</b>	<b>Số dương tính mới cần phát hiện năm 2021</b>	<b>Số KH (+) được chuyển gửi đến cơ sở chăm sóc điều trị ARV</b>
22	Sóc Sơn	1.675	48	43
23	Sơn Tây	950	37	33
24	Tây Hồ	444	59	53
25	Thạch Thất	850	31	28
26	Thanh Oai	660	34	31
27	Thanh Trì	650	60	54
28	Thanh Xuân	555	60	54
29	Thường Tín	840	35	32
30	Ứng Hòa	1.170	40	36

**Phụ lục 3: Chỉ tiêu điều trị ARV phân bổ cho các cơ sở điều trị ARV.**

(Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch số ...~~83~~.../KH-UBND ngày ~~29~~.../3/2021 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Cơ sở điều trị ARV	Số người nhiễm HIV đang điều trị ARV đến 31/12/2020	Số bệnh nhân mới được điều trị ARV năm 2020	Số bệnh nhân mới được điều trị ARV năm 2021	Số người nhiễm HIV được điều trị ARV năm 2021
<b>I.</b>	<b>Các bệnh viện tuyến TƯ</b>	<b>4.241</b>	<b>120</b>	<b>0</b>	<b>4.241</b>
1	BV Nhiệt đới TƯ	2.221	102		2.221
2	BV Bạch Mai	1.497			1.497
3	BV 103	35			35
4	BV Nhi TƯ	488	18		488
<b>II.</b>	<b>Các CSĐT do SYT quản lý</b>	<b>10.250</b>	<b>1.397</b>	<b>2.000</b>	<b>12.759</b>
1	TTYT Nam Từ Liêm	1.528	107	200	1700
2	TTYT Hoàng Mai	1.212	258	220	1425
3	BV 09	564	42	90	635
4	TTYT Hai Bà Trưng	519	233	210	768
5	BV Ba Vì	529	102	130	655
6	TTYT Tây Hồ	477	70	100	587
7	BV Đống Đa	1.304	120	180	1650
8	TTYT Đông Anh	669	26	70	950
9	BV Hà Đông	781	43	100	950
10	TTYT Đống Đa	580	144	190	800
11	BV Phổi Hà Nội	431	66	90	612
12	TTYT Long Biên	467	59	80	625
13	TTYT Thanh Xuân	275	73	80	380
14	BV Sơn Tây	219	3	60	250
15	Ba Đình	234	10	50	252
16	BV Vân Đình	148	15	50	180
17	TTYT Gia Lâm	134	2	40	170
18	TTYT Sóc Sơn	114	18	40	140
19	TTYT Bắc Từ Liêm	16	6	20	30
<b>III.</b>	<b>Các cơ sở cai nghiện ma túy</b>	<b>49</b>			
	<b>Tổng cộng (I+II)</b>	<b>14.491</b>	<b>1.517</b>	<b>2.000</b>	<b>17.000</b>